

Số: 200/QĐ-BVU

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Công nhận kết quả và danh sách thí sinh đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh
trình độ đại học chính quy - Đợt xét tháng 8 năm 2026**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Quyết định số 27/2006/QĐ-TTg ngày 27/01/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu;

Căn cứ Nghị quyết số 200/NQ-BVU ngày 17/09/2025 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 267/QĐ-BVU ngày 30/08/2018, 310A/QĐ-BVU ngày 04/09/2019, số 723/QĐ-BVU ngày 17/11/2020; số 74/QĐ-BVU ngày 28/07/2021 của Hiệu trưởng về việc ban hành Chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ đại học khóa tuyển sinh năm 2018, 2019, 2020, 2021;

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ đại học Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu ban hành kèm theo Quyết định số 191/QĐ-BVU ngày 06/9/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu;

Xét theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận kết quả và danh sách thí sinh đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh trình độ đại học chính quy - Đợt xét tháng 8 năm 2026 (theo 06 Danh sách đính kèm).

Điều 2. Các Ông (Bà) Trưởng các Phòng, Khoa, đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện thủ tục cấp chứng nhận cho các thí sinh đạt có tên tại Điều 1 theo quy định hiện hành.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Các Khoa;
- Công TTSV, TB egov;
- Lưu: VT, phòng ĐTĐH.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS Nguyễn Bá Hoàng

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC (DANH SÁCH 1)

(Theo hướng dẫn 729/HD-BVU ngày 23/4/2025)

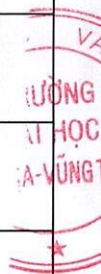
(Đính kèm Quyết định số 200 /QĐ-BVU ngày 13 tháng 8 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tiếng Anh CĐR 1		Tiếng Anh CĐR 2		Tiếng Anh CĐR 3		Tiếng Anh CĐR 4		Điểm Trung bình	Ghi chú
						Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi		
1	22031115	Trần Trịnh Ngọc Lâm	Nam	02/09/2004	DH22AN	8.6	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.1	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.7	Học kỳ 1 [2025-2026]	6.3	Học kỳ 2 [2025-2026]	7.4	
2	22031642	Hồ Giang Công Minh	Nam	15/01/2004	DH22CO1	5.2	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.6	Học kỳ 3 [2024-2025]	6.3	Học kỳ 1 [2025-2026]	6.1	Học kỳ 2 [2025-2026]	6.1	
3	22031235	Nguyễn Duy Hoài Nam	Nam	20/02/2004	DH22CO1	7.0	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.1	Học kỳ 3 [2025-2026]	8.0	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.3	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.4	
4	22030499	Phạm Tiến Đạt	Nam	10/12/2004	DH22CT1	7.5	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.3	Học kỳ 3 [2025-2026]	6.6	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.5	Học kỳ 2 [2025-2026]	7.2	
5	22030538	Lê Thiên Long	Nam	14/11/2004	DH22CT1	5.8	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.0	Học kỳ 3 [2025-2026]	5.0	Học kỳ 1 [2024-2025]	5.0	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.0	
6	22031565	Y KuNa Niê	Nam	12/08/2003	DH22DC	9.3	Học kỳ 2 [2025-2026]	5.7	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.0	Học kỳ 3 [2024-2025]	6.1	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.8	
7	22030224	Nguyễn Ngọc Thùy Linh	Nữ	03/01/2003	DH22DL	8.0	Học kỳ 2 [2023-2024]	5.7	Học kỳ 3 [2024-2025]	6.0	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.1	Học kỳ 2 [2025-2026]	6.5	
8	22031296	Nguyễn Minh Chiến	Nam	05/04/2004	DH22DN	7.6	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.3	Học kỳ 3 [2025-2026]	5.8	Học kỳ 1 [2024-2025]	5.6	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.6	



ch p

STT	Mã SV	Họ và Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tiếng Anh CDR 1		Tiếng Anh CDR 2		Tiếng Anh CDR 3		Tiếng Anh CDR 4		Điểm Trung bình	Ghi chú
						Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi		
9	22030323	Nguyễn Thanh Nhi	Nữ	16/08/2000	DH22DN	5.3	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.0	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.5	Học kỳ 1 [2024-2025]	5.4	Học kỳ 2 [2025-2026]	7.3	
10	22030241	Đào Ngọc Anh	Nữ	04/06/2003	DH22KH	5.3	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.1	Học kỳ 3 [2024-2025]	5.1	Học kỳ 1 [2025-2026]	6.5	Học kỳ 2 [2025-2026]	6.3	
11	22031048	Trần Thị Anh Thu	Nữ	22/10/2003	DH22KQ	9.5	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.7	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.8	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.6	Học kỳ 2 [2025-2026]	8.7	
12	22030495	Nguyễn Thị Bích Trâm	Nữ	10/03/2004	DH22KS	6.8	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.1	Học kỳ 3 [2025-2026]	6.7	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.2	Học kỳ 2 [2025-2026]	6.7	
13	22030343	Lê Minh Anh	Nữ	25/02/2004	DH22LDS	7.7	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.3	Học kỳ 3 [2025-2026]	5.8	Học kỳ 1 [2025-2026]	6.4	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.1	
14	22030889	Nguyễn Ngọc Uyên Nhi	Nữ	25/08/2004	DH22LG1	6.2	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.2	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.1	Học kỳ 1 [2024-2025]	5.8	Học kỳ 2 [2025-2026]	6.3	
15	22030270	Trần Thị Hoài Linh	Nữ	02/01/2004	DH22LG2	9.4	Học kỳ 2 [2025-2026]	7.6	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.5	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.2	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.2	
16	22031686	Phạm Thái Tú	Nam	22/03/2004	DH22LG3	9.2	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.8	Học kỳ 3 [2024-2025]	5.9	Học kỳ 1 [2025-2026]	9.5	Học kỳ 2 [2025-2026]	8.1	
17	22031499	Trịnh Quang Phú	Nam	29/06/2003	DH22LH	6.7	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.6	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.4	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.4	Học kỳ 2 [2025-2026]	7.5	
18	22030873	Nguyễn Minh Trí	Nam	16/11/2004	DH22LH	7.6	Học kỳ 2 [2023-2024]	5.3	Học kỳ 3 [2023-2024]	5.8	Học kỳ 1 [2025-2026]	6.6	Học kỳ 2 [2025-2026]	6.3	



Handwritten signature/initials

STT	Mã SV	Họ và Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tiếng Anh CĐR 1		Tiếng Anh CĐR 2		Tiếng Anh CĐR 3		Tiếng Anh CĐR 4		Điểm Trung bình	Ghi chú
						Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi		
19	22030540	Nguyễn Minh Long	Nam	09/12/2004	DH22LT	7.7	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.3	Học kỳ 3 [2025-2026]	6.5	Học kỳ 1 [2025-2026]	6.3	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.0	
20	22031389	Nguyễn Văn Hường	Nam	10/01/2004	DH22TD	7.7	Học kỳ 2 [2023-2024]	5.4	Học kỳ 3 [2025-2026]	7.8	Học kỳ 1 [2024-2025]	5.8	Học kỳ 2 [2025-2026]	6.7	
21	22031547	Nguyễn Hoàng Kim Tài	Nam	19/02/2004	DH22TN	6.5	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.1	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.8	Học kỳ 1 [2025-2026]	9.0	Học kỳ 2 [2025-2026]	7.9	
22	22030747	Nguyễn Công Tú	Nam	06/08/2004	DH22XD	7.4	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.5	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.4	Học kỳ 3 [2024-2025]	6.3	Học kỳ 2 [2025-2026]	7.2	

Danh sách có 22 sinh viên./.

ch
ĐÀO TẠO



DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC (DANH SÁCH 2)

(Theo hướng dẫn 729/HD-BVU ngày 23/4/2025)

(Đính kèm Quyết định số 200 /QĐ-BVU ngày 13 tháng 8 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tiếng Anh thương mại A2		Tiếng Anh thương mại A3		Tiếng Anh văn phòng A1		Tiếng Anh văn phòng A2		Điểm Trung bình	Ghi chú
						Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi		
1	22031500	Trịnh Thu Huyền	Nữ	15/09/1998	DH22TQ	9.3	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.2	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.5	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.8	Học kỳ 2 [2025-2026]	8.7	

Danh sách có 01 sinh viên./.



DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY (DANH SÁCH 3)

(Theo hướng dẫn 1055/HD-BVU ngày 06/4/2022)

(Đính kèm Quyết định số 260/QĐ-BVU ngày 13 tháng 8 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tiếng Anh 1A	Tiếng Anh 1B	Tiếng Anh 2A	Tiếng Anh 2B	Tiếng Anh 3A	Tiếng Anh 3B	Tiếng Anh 4A	Tiếng Anh 4B	Tiếng Anh 5A	Tiếng Anh 5B	Điểm Trung bình	Ghi chú
1	21030253	Trần Mai Anh	Nữ	15/09/2003	DH21KC	7.6	6.6	6.2	6.1	8.3	6.3	7.5	7.8	7.5	6.4	7.0	
2	21031575	Trần Thảo Vy	Nữ	06/11/2002	DH21KC	7.6	6.4	7.5	5.4	5.7	4.4	6.7	7.3	7.8	6.3	6.5	
3	21031504	Hoàng Lan Anh	Nữ	17/04/2003	DH21LG3	8.0	7.7	6.3	6.1	5.6	4.7	4.3	6.4	6.1	5.4	6.1	

Danh sách có 03 sinh viên./

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY (DANH SÁCH 4)

(Theo hướng dẫn số 1055/HD-BVU ngày 06/4/2022)

(Đính kèm Quyết định số 200 /QĐ-BVU ngày 13 tháng 8 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tiếng Anh 1A	Tiếng Anh 1B	Tiếng Anh 2A	Tiếng Anh 2B	Tiếng Anh 3A	Tiếng Anh 3B	Điểm Trung bình	Ghi chú
1	21030156	Phạm Bảo Ngọc Hân	Nữ	05/08/2003	DH21DD	9.6	6.4	5.3	5.1	6.6	7.6	6.8	
2	21030458	Dương Thị Ngọc Thảo	Nữ	21/07/2003	DH21TQ2	7.9	7.6	8.4	8.6	7.6	5.8	7.7	

Danh sách có 02 sinh viên./

ch
M



DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY (DANH SÁCH 5)

(Theo hướng dẫn số 372/HD-BVU ngày 17/09/2019)

(Đính kèm Quyết định số 200/QĐ-BVU ngày 13 tháng 8 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tiếng Anh 1A	Tiếng Anh 1B	Tiếng Anh 1C	Tiếng Anh 2A	Tiếng Anh 2B	Tiếng Anh 2C	Tiếng Anh 3A	Tiếng Anh 3B	Tiếng Anh 3C	Tiếng Anh 4A	Tiếng Anh 4B	Điểm Trung bình	Ghi chú
1	19034251	Nguyễn Tài Toàn	Nam	05/12/2001	DH19DQ	5.2	7.1	6.9	5.9	5.3	7.6	7.0	7.0	7.3	9.0	7.2	6.9	
2	19034419	Lê Hồng Bảo Trâm	Nữ	17/02/2001	DH19KS2	9.2	8.7	5.3	7.4	6.7	7.3	5.0	5.3	5.0	8.4	7.1	6.9	
3	20030045	Lê Thục Anh	Nữ	28/07/2001	DH20TLH	7.0	7.0	7.0	9.4	8.6	9.8	9.7	9.6	9.6	9.6	9.5	8.8	

Danh sách có 03 sinh viên./.

Handwritten signature

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY (DANH SÁCH 6)

(Theo hướng dẫn số 372/HD-BVU ngày 17/09/2019)

(Đính kèm Quyết định số 200 /QĐ-BVU ngày 13 tháng 8 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tiếng anh 1	Tiếng anh 2	Tiếng anh 3	Tiếng anh 4	Tiếng anh 5	Tiếng anh 6	Điểm Trung bình	Ghi chú
1	19034407	Lương Hoàng Quốc	Nam	28/08/2001	DH19CT	6.8	9.0	6.1	5.2	5.2	5.5	6.3	

Danh sách có 01 sinh viên./

ch